

Số: 04/HD-PGD&ĐT

Long Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp THCS

Thực hiện Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Thực hiện Hướng dẫn số 3096/SGDDĐT-GDPT ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp trung học cơ sở (THCS);

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn cấp THCS cụ thể như sau:

I. Về thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 và Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội.

II. Thực hiện chương trình giáo dục:

1. Về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường (thực hiện theo qui định tại Mục II Hướng dẫn số 170/HD-PGDĐT ngày 31/8/2023 về HD thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp THCS)

- Các trường hoàn thành việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế, trong đó kế hoạch dạy học các môn học, các hoạt động giáo dục và kế hoạch bài thực hiện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ, Công văn số 2786/SGDDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT, Công văn số 94/SGDDĐT-GDPT ngày 14/01/2022 về bổ trợ nội dung các môn học theo Chương trình GDPT 2018.

- Kế hoạch giáo dục, phân công chuyên môn, thời khoá biểu (sáng, chiều) các trường thực hiện dạy học trực tiếp; sẵn sàng, chủ động phương án dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp để ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp (nếu có).

2. Về kiểm tra, đánh giá

2.1. Các bài kiểm tra đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

2.2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì

a. Đối với khối 6,7,8

- Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút
- Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

b. Đối với khối 9

- Môn Toán, Văn: 90 phút. Môn Tiếng Anh: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì

- + Học kì I: từ tuần 8 đến tuần 10
- + Học kì II: từ tuần 25 đến tuần 27

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, các nhà trường xây thống nhất lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tiến độ, tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh

3. Số lượng bài kiểm tra, đánh giá

- Đối với lớp 6,7,8: Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021
- Đối với lớp 9: Theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020

4. Ra đề kiểm tra, đánh giá (đối với bài kiểm tra trên giấy)

4.1. Cấu trúc đề kiểm tra

* Về mức độ nhận thức:

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao. Căn cứ vào tình hình thực tiễn các nhà trường điều chỉnh các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng và vận dụng cao.

* Về kiến thức

a) Đối với môn Toán

- Bài kiểm tra định kì lớp 6,7,8: Khoảng 30% trắc nghiệm (12 câu hỏi x 0.25 điểm); 70% tự luận,

- Bài kiểm tra định kì lớp 9

+ Đối với bài giữa kì: Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm); khoảng 80% tự luận

+ Đối với bài kiểm tra cuối kì và khảo sát (lớp 9): 100% tự luận, riêng bài kiểm tra cuối kì lớp 9, cấu trúc đề kiểm tra tiệm cận với đề thi vào lớp 10 THPT.

- Tỷ lệ kiến thức: khoảng 65% đến 70% số học, 30% đến 35% hình học.

b) Đối với môn Tiếng Anh (Yêu cầu đề bài viết bằng Tiếng Anh)

Bài kiểm tra giữa kì và cuối kì (gồm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết), trong đó:

- + Bài viết (8 điểm): ít nhất có 80% trắc nghiệm
- + Bài nói (2 điểm)
- Riêng bài kiểm tra cuối kì lớp 9: 100% TNKQ (không kiểm tra kỹ năng nói)

c) Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT.

- Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng, vận dụng cao.
- Khối 6,7,8: Hình thức: Trắc nghiệm khoảng 20% và tự luận khoảng 80%.
- Khối 9: 100% tự luận, áp dụng cho cả giữa kì, cuối kì và khảo sát. Riêng lớp 9, đề kiểm tra cuối kì bám sát cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT.

d) Đối với các môn: GDCD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử và môn KHTN, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7,8)

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do BGH nhà quyết định sao cho phù hợp với thực tế của nhà trường)

- Bài kiểm tra định kì

+ **Đối với khối 6,7,8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận; riêng môn KHTN 70% TNKQ, 30% tự luận. BGH nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ **Đối với khối 9**

HK I: 70% TNKQ (khoảng 20 câu hỏi); 30% tự luận

HK II: 100% TNKQ

Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GDĐT công bố): Đề kiểm tra cuối kì 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

e) Số lượng đề thi:

- **Đối với kiểm tra trực tiếp:** môn Tiếng Anh, GDCD, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử và môn KHTN, Lịch sử và Địa lí (lớp 6,7) yêu cầu **có từ 4 mã** đề trở lên;

(Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).

Tùy theo tình hình thực tiễn, trong quá trình học tập, các nhà trường lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT.

4.2. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

4.3. Đánh giá, xếp loại học sinh:

- Đối với lớp 6,7,8: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Đối với lớp 9: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 58;

III. Sử dụng hồ sơ, sổ sách: Thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo tại **Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT**, cụ thể:

1. Đối với nhà trường: gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng bộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ PCGD. (Khuyến khích sử dụng quản lý trên phần mềm)

2. Đối với tổ chuyên môn: gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

3. Đối với GVBM: gồm có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh;

Lưu ý: Sau mỗi bài dạy (tiết dạy) cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

4. Đối với GVCN: ngoài các hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm

Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách theo qui định, tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử và quản lý thông qua ứng dụng CNTT.

*** Qui định chung**

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.

- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (Kế hoạch dạy học - PL 1, kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục - PL 2 của tổ nhóm chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV - PL3 và kế hoạch bài dạy - PL 4) được dùng để tham khảo cho

phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp trong nhà trường nhưng phải đảm đúng cấu trúc theo qui định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách được sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH, TTCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ đúng vị trí do nhà trường quy định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

*** Một số hồ sơ không qui định trong Điều lệ**

- Lịch báo giảng của giáo viên, đồ dùng dạy học của giáo viên triển khai đăng kí theo hình thức trực tuyến, BGH nhà trường kiểm tra theo định kì hằng tháng.

- Sổ theo dõi dự giờ: lưu hồ sơ theo các phiếu dự giờ, theo thứ tự các tuần trong năm học, các phiếu dự giờ đánh giá, nhận xét phù hợp với phần điểm số; chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của tiết dạy đồng thời tư vấn các giải pháp khắc phục để GV thực hiện tốt hơn ở các hoạt động kế tiếp.

- Phiếu đánh giá tiết dạy của giáo viên: *(theo mẫu đính kèm)*

*** Một số hồ sơ khác:** Ngoài các hồ sơ chuyên môn, nhà trường cần cập nhật và lưu các loại hồ sơ sau:

- Hồ sơ thi đua khen thưởng
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ trường học
- Hồ sơ Quy chế dân chủ, 3 công khai
- Hồ sơ tuyển sinh
- Hồ sơ thực hiện các chương trình, Đề án của Quận, Sở GDĐT
- Hồ sơ học sinh, sinh viên
- Hồ sơ qui trình giải quyết công việc các công việc nội bộ
- Hồ sơ DTHT trong nhà trường
- Hồ sơ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Hồ sơ tự đánh giá chất lượng giáo dục (KĐCL)
- Hồ sơ bán trú (nếu có)

IV. Các cuộc thi:

- Về HSG:

- + Các môn văn hóa và Khoa học cấp Thành phố dự kiến sau khi kết thúc Học kì I;

- + Olympic tiếng Anh cấp Thành phố đối với lớp 9 (theo lịch của Sở GDĐT). Cấp Quận căn cứ theo kết quả Môn Tiếng Anh thi CLB Em yêu thích ngày 5/8/2023.

+ Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng”, Viết thư quốc tế UPU...(theo lịch của Sở GDĐT)

- Thi GVG cấp TP dự kiến khoảng tháng 10-11 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học.

- Thi GVG cấp Quận: thời gian dự kiến trong HK II

+ Các môn theo qui định của Sở GDĐT: Địa lí, GDCD, GDTC

+ Các môn tự chọn (Tự nguyện): GD Địa phương, HĐTNHN, KHTN, Toán, Công nghệ, Âm nhạc. Mỹ thuật

V. Về tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn linh hoạt theo các hình thức dự giờ trong đó tập trung đổi mới PPDH, chú trọng đến phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và khám phá của học sinh; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, các vấn đề đổi mới trong năm học hoặc các vấn đề khó, mới mà tổ nhóm chuyên môn cần tập trung tháo gỡ. Công tác tổ chức SHCM thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5555 của Bộ GDĐT và công văn 10801 của Sở GDĐT.

- Duy trì “ngày chuyên môn” trong tháng đảm bảo hiệu quả.

1. Đối với các chuyên đề cấp trường: Thực hiện theo qui định tại HD nhiệm vụ năm học cấp THCS.

2. Về triển khai Giáo dục STEM:

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM ở các khối theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGD-GDPT ngày 19/8/2020 về triển khai giáo dục STEM; công văn số 145/PGDĐT ngày 28/9/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020-2021;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh lồng ghép tích hợp trong bài dạy:

+ Đối với trường Wellspring, Vinschool, Chu Văn An: tiếp tục triển khai dưới hình thức CLB, Nguyễn Gia Thiều triển khai bắt đầu triển khai . Kết thúc mỗi học kì có ít nhất 4 sản phẩm/khối.

+ Đối với các trường: Đô thị Việt Hưng, Thanh Am, Ái Mộ, Ngọc Thụy, Gia Thụy (theo dự án STEM của Bộ GD): phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn, triển khai tổ chức các hoạt động, lồng ghép trong bài dạy hoặc thông qua hình thức CLB sao cho kết thúc mỗi học kì có ít nhất 3 sản phẩm/khối.

+ Các trường còn lại: Mỗi HK từ 1 đến 2 sản phẩm/khối.

Các nhà trường thành lập Câu lạc bộ STEM ngay từ đầu năm học, bố trí phòng trưng bày các sản phẩm STEM, có bản thuyết minh kèm theo từng sản

phẩm, sắp xếp, bố trí đảm bảo tính khoa học, sư phạm. Phòng GDĐT sẽ tiến hành kiểm tra khu trưng bày của mỗi nhà trường.

3. Chuyên đề cấp Quận:

3.1. Đối với lớp 8 (thực hiện trong tháng 10-11): các nhà trường đăng kí thực hiện chuyên đề chuyên môn theo các bộ môn PGDĐT phân công; mỗi môn ít nhất 1 CĐ.

- Hình thức thực hiện: Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thông qua các tiết dạy về đổi mới phương pháp dạy học, thảo luận sinh hoạt theo cụm trường....

3.2. Đối với lớp 9: Thực hiện trong tháng 3-4/2024, nội dung tập trung đổi mới PP dạy học và rèn kĩ năng ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025, mỗi môn ít nhất 1 CĐ.

Phân công thực hiện chuyên đề

Môn	Trường thực hiện	Ghi chú
Cấp Thành phố		
GDCD 8	THCS Ái Mộ	Tháng 10
Công nghệ 8	THCS Chu Văn An	Tháng 11
Cấp Quận		
Toán 8	THCS Nguyễn Gia Thiều	HKI
Ngữ văn 8	THCS Lý Thường Kiệt	HKI
Tiếng Anh 8	THCS Ngọc Lâm	HKI
Lịch sử và Địa lí 8	- Phân môn Địa lí: THCS Đức Giang	HKI
Khoa học TN 8	Phân môn vật lí: THCS Sài Đồng Phân môn Sinh học: THCS Cự Khối	THCS Sài Đồng (HKI), THCS Cự Khối (HKII)
Tin học 8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HKI
GDCD 8	THCS Lê Quý Đôn	HKI
Nghệ thuật 8	- Phân môn Âm nhạc: THCS Việt Hưng - Phân môn Mĩ thuật: THCS Đô thị Việt Hưng	HKI
GDTC 8	THCS Long Biên	HKI
STEM 8	THCS Times School Khai Sơn	Thạch Bàn (HKI)

	THCS Thạch Bàn	TimesSchool(HKII)
GD địa phương 7	THCS Thanh Am	HKI
HĐ TNHH 8	THCS Gia Quất	HKI
Ôn tập Toán 9	THCS Ngô Gia Tự	HKII
Ôn tập Văn 9	THCS Thượng Thanh.	HKII
Ôn tập TA 9	THCS Bồ Đề	HKII
Ôn tập Môn thi thứ 4		HKII

VI. Hướng dẫn chuyên môn các bộ môn (theo hướng dẫn chi tiết đính kèm)

Trên đây là hướng dẫn một số nhiệm vụ chuyên môn cấp THCS năm học 2023-2024, đề nghị Hiệu trưởng nhà trường triển khai và thực hiện theo qui định, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về phòng Giáo dục và Đào tạo (qua tổ THCS) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Tổ THCS;
- Lưu, VP (3).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đào Thị Hoa

SỞ DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

Tên bài dạy:

Môn học/Hoạt động giáo dục:

Lớp:.....; Tiết:; ngày:.....

Họ và tên GV thực hiện: Trường:

Nội dung	Tiêu chí	Điểm	
		Tối đa	Đánh giá
I. Kế hoạch bài dạy (6 điểm)	1. Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1,00	
	2. Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.	2,00	
	3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1,00	
	4. Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	2,00	
II. Hoạt động của giáo viên (7 điểm)	5. Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.	2,00	
	6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	1,00	
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2,00	
	8. Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kĩ năng học sinh cần ghi nhận thực hiện).	2,00	
III. Hoạt động của học sinh (7 điểm)	9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp	2,00	
	10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	2,00	
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	2,00	
	12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh	1,00	
Tổng cộng		20,0	
Xếp loại			

ĐẠI DIỆN CỦA
TRƯỜNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI DẠY
(Ký, ghi họ tên)

NGƯỜI DỰ GIỜ
(Ký, ghi họ tên)

Xếp loại bài dạy:

Khá: Tổng điểm đạt từ 13,5 đến dưới 18,0 điểm;

Trung bình: Tổng điểm đạt từ 10 đến dưới 13,5 điểm;

Không đạt: Tổng điểm dưới 10,0.

117 A.2 - 1/2 1/2

[illegible]

NHÂN XÉT CHUNG

(Những ưu điểm thành công nổi bật của giờ dạy và những hạn chế cần rút kinh nghiệm)